

**ĐẢNG BỘ TRƯỜNG CAO ĐẲNG
LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHI BỘ 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH THU ĐẢNG PHÍ QUÝ 2 NĂM 2019

STT	HỌ VÀ TÊN	HỆ SỐ LƯƠNG	HỆ SỐ PC VƯỢT KHUN	HỆ SỐ PCTN VK	HS PC CHỨC VỤ	TỶ LỆ PCTNN G	HS PCTN nhà giáo	Lương tháng 4	Lương tháng 5	Lương tháng 6	Tổng cộng	ĐÓNG ĐẢNG PHÍ
1	Nguyễn Văn Giang	6.04		0.0000	0.35	28%	1.7892	12,395,859	12,395,859	12,395,859	37,187,577	371,876
2	Nguyễn Văn Yên	4.65		0.0000		18%	0.8370	8,441,977	8,441,977	8,441,977	25,325,931	253,259
3	Võ Đắc Thịnh	4.32		0.0000	0.35	15%	0.7005	8,303,996	8,303,996	8,303,996	24,911,988	249,120
4	Huỳnh Ngọc Mai	4.98		0.0000	0.25	20%	1.0460	9,625,083	9,690,147	9,690,147	29,005,377	290,054
5	Đỗ Thị Phương Khanh	4.98		0.0000		19%	0.9462	9,103,039	9,103,039	9,103,039	27,309,117	273,091
6	Nguyễn Cao Phong	3.66		0.0000		10%	0.3660	6,280,395	6,280,395	6,280,395	18,841,185	188,412
7	Nguyễn Vũ Xuân Thi	4.65		0.0000		17%	0.7905	8,384,129	8,384,129	8,384,129	25,152,387	251,524
8	Phạm Nguyễn Đức Trung	3.00		0.0000			0.0000	4,774,650	4,774,650	4,774,650	14,323,950	143,240
9	Chung Trần Thế Vinh	3.99		0.0000	0.45	13%	0.5772	7,784,548	7,784,548	7,784,548	23,353,644	233,536
10	Phạm Minh Nghĩa	4.98	11	0.5478	0.35	29%	1.7046	11,892,490	11,892,490	11,892,490	35,677,470	356,775
11	Võ Minh Quang	4.89	6	0.2934		24%	1.2440	9,797,308	9,948,631	10,043,247	29,789,186	297,892
12	Quách Minh Thử	3.66		0.0000	0.25	11%	0.4301	6,758,026	6,758,026	6,758,026	20,274,078	202,741
13	Châu Văn Bảo	3.99		0.0000	0.45	16%	0.7104	7,950,255	8,397,905	8,397,905	24,746,065	247,461

14	Hồ Ngọc Chi	3.00		0.0000			0.0000	4,774,650	4,774,650	5,299,862	14,849,162	148,492
Chi bộ trích lại 30% #####											3,507,471	
Nộp lên đảng bộ 70% #####												

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO

Đỗ Thị Phương Khanh

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019
T/M CHI BỘ
BÍ THƯ

Châu Văn Bảo